TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 38/2020/QĐST-DS	*Củ Chi, ngày 25 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Phạm Thị Hồng Ngọc

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Thanh Đức, Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Đào Văn Tiền, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 599/2019/TLST-VDS ngày 02 tháng 12 năm 2019 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 35/2020/QĐST-DS ngày 10 tháng 02 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Hoàng Thị Thanh T, sinh năm: 1945.

Người bị yêu cầu: Bà Nguyễn Thị Phương D, sinh năm: 1974.

Cùng địa chỉ: Số nhà 30, đường 791, tổ 6, ấp A, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

* Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự nộp ngày 28/8/2019, người yêu cầu là bà Hoàng Thị Thanh T trình bày:

Con gái của bà là Nguyễn Thị Phương D, sinh ngày: 07/5/1974, chứng minh nhân dân số: 024409895, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 30, đường 791, tổ 6, ấp A, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Từ nhỏ sinh ra và lớn lên cho đến nay luôn trong tình trạng rối loạn tâm thần, thiểu năng, không nhận thức và tự

ý thức được hành vi của mình, hoàn toàn phụ thuộc vào sự chăm sóc của gia đình.

Vì các lý do trên, bà T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện C tuyên bố bà Nguyễn Thị Phương D bị mất năng lực hành vi dân sự. Lý do: Để bà T bổ sung hồ sơ thừa kế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Theo nội dung Đơn yêu cầu tuyên bố bà Nguyễn Thị Phương D mất năng lực hành vi dân sự nộp ngày 28/8/2019 của bà Hoàng Thị Thanh T, có cơ sở xác định yêu cầu của bà T là "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự" theo quy định tại Khoản 1 Điều 27 của Bộ luật Dân sự năm 2015, người bị yêu cầu là bà Nguyễn Thị Phương D có nơi cư trú tại xã A, huyện C nên vụ việc thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện C theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 35 và điểm a Khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quyền yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự:

Bà Hoàng Thị Thanh T là mẹ của bà Nguyễn Thị Phương D nên có quyền yêu cầu tuyên bố bà D mất năng lực hành vi dân sự theo quy định tại Khoản 1 Điều 376 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về yêu cầu của đương sự:

Theo lời trình bày của bà Hoàng Thị Thanh T thì từ khi sinh ra lớn lên cho đến này bà Nguyễn Thị Phương D bị rối loạn tâm thần, thiểu năng, mất khả năng điều khiển hành vi của bản thân, cuộc sống hoàn toàn phụ thuộc vào sự chăm sóc của bà T.

Ngày 02/01/2020, Tòa án nhân dân huyện C đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định số: 01/2020/QĐST-DS đối với bà Nguyễn Thị Phương D, tại Kết luận giám định số: 0038/2020/KLGĐTC ngày 03-01-2020 của Trung tâm Pháp y tâm thần Khu vực Thành phố Hồ Chí Minh (thuộc Bộ y tế) kết luận bà Nguyễn Thị Phương D mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Do đó có đủ cơ sở tuyên bố bà Nguyễn Thị Phương D mất năng lực hành vi dân sự theo quy định tại Khoản 1 Điều 27 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[5] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên họp phát biểu: Quá trình thụ lý và tại phiên họp, Thẩm phán đã tuân thủ và thực hiện đúng theo quy định tại Điều 48 và Điều 377 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tuy nhiên thời hạn mở phiên họp chưa đúng quy định Điều 366 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ việc và lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu tại phiên họp, đề nghị Thẩm phán Chủ tọa phiên họp áp dụng Điều 22 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 369, Điều 370 và Điều 378 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu của bà T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 27, Điểm a Khoản 2 Điều 35, Điểm a Khoản 2 Điều 39, Khoản 1 Điều 149, Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 376 và Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Hoàng Thị Thanh T.

Tuyên bố bà Nguyễn Thị Phương D, sinh ngày: 07/5/1974, chứng minh nhân dân số: 024409895, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 30, đường 791, tổ 6, ấp A, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh mất năng lực hành vi dân sự.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Bà Hoàng Thị Thanh T là người cao tuổi nên được miễn lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 10 (Mười) ngày, kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự vắng mặt tại phiên họp thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được Quyết định hoặc kể từ ngày Quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Củ Chi;
- Ủy ban nhân dân xã A, huyện C;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: VP, Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phạm Thị Hồng Ngọc